TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Gót.

2. Ông Lê Quang Trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh T, sinh năm: 1982, tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn Ớ, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Phạm Ngọc G, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trần Hồng S, sinh năm 1968 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Minh T nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm, bán lấy tiền tiêu xài. Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 21/12/2025, Lê Minh T đi bộ từ nhà của T ở Tổ A, Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp hướng ra tuyến đường tránh Quốc lộ C thì thấy 01 xe mô tô YAMAHA Sirius FI, màu xám-đen, biển số 83P2-918.51, ông Trần Hồng S đậu bên hông nhà mồ tại Tổ A, Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi đến dắt xe mô tô nói trên đem cất giấu ở bụi cỏ trong một vườn cây cách đó khoảng 100 mét. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên ông S đến Công an phường M để trình báo về vụ việc. Qua truy xét làm việc, Lê Minh T thừa nhận là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên và chỉ nơi cất giấu để Cơ quan Công an thu giữ xe mô tô T đã lấy trộm.

- Bản Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS cấp Tỉnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius FI, màu xám-đen, số máy: E3T6E188381, số khung: 1710GY126933, biển số 83P2-918.51, đã qua sử dụng, có giá trị 8.333.000 đồng.

Qua xác minh xe mô tô YAMAHA Sirius FI, màu xám-đen, biển số 83P2-918.51 là do Thạch Minh S1, ngụ xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đứng tên sở hữu. Ông Thạch Minh S1 sau đó đã bán lại xe này cho Lại Thế Đ, sinh năm 1976, ngụ Tổ A, khu phố S, phường B, Thanh Hóa vào năm 2023. Ông Đ mua giùm cho anh rể là ông Trần Hồng S, đến nay ông Trần Hồng S quản lý và sử dụng chiếc xe này.

- Về phần dân sự: Ông Trần Hồng S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-KV6 ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng Điều 173 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T với mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 21/12/2025, tại Tổ A, Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp, Lê Minh T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô YAMAHA Sirius FI, màu xám-đen, biển số 83P2-918.51 của ông Trần Hồng S, trị giá là 8.333.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Chỉ vì mục đích vụ lợi, bị cáo Lê Minh T lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại Trần Hồng S và có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô YAMAHA Sirius FI, màu xám-đen, biển số 83P2-918.51, trị giá là

8.333.000 đồng, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ....".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng ngày càng tăng, gây thiệt hại về tài sản, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, nhằm để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, có bà nội Lê Thị Là là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là Lê Văn K là Liệt sĩ; phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/12/2025, 23/12/2025; Bản tự khai/Bản tường trình ngày 21/12/2025 thể hiện bị cáo khai Công an phường M mời bị cáo làm việc về việc Công an đã phát hiện 01 xe mô tô được cất giấu trong bụi cây gần nhà bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai khi Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã phát hiện nơi cất giấu xe trước rồi mời bị cáo lên Trụ sở Công an để làm việc về việc phát hiện một xe mô tô bị cất

giấu trong bụi cây gần nhà bị cáo, khi làm việc bị cáo đã thừa nhận chiếc xe đó là do bị cáo trộm cắp và Công an đưa bị cáo đến nơi cất giấu xe để bị cáo xác định, chứ bị cáo không có ý định chỉ nơi cất giấu xe mô tô từ trước để khắc phục hậu quả. Nên không áp dụng tình tiết bị cáo khắc phục hậu quả đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô YAMAHA Sirius FI, màu xám-đen, biển số 83P2-918.51 là do Thạch Minh S1, ngụ xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đứng tên sở hữu. Ông Thạch Minh S1 sau đó đã bán lại xe này cho Lại Thế Đ, sinh năm 1976, ngụ Tổ A, khu phố S, phường B, Thanh Hóa vào năm 2023. Ông Đ mua giùm cho anh rể là ông Trần Hồng S, đến nay ông Trần Hồng S quản lý và sử dụng chiếc xe này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại tài sản cho ông Trần Hồng S, ông S đã nhận lại tài sản xong.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Văn Phong